

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày: 25-5-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thanh Yên.

Ông Phú Trần Anh Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Cao Hồng K, sinh năm: 1962 (có mặt).

Địa chỉ: thôn Mỹ Phong, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: bà Lê Thị Bích K, sinh năm: 1968 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Cao Hồng K trình bày: Do ông với bà Lê Thị Bích K có mối quan hệ bạn bè nên ông có nhiều lần cho bà K vay tiền tổng cộng khoảng 04 đến 05 lần. Đến năm 2019 thì giữa ông với bà K chốt lại toàn bộ số tiền mà ông đã cho bà K vay tổng cộng là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng), sau đó ông có lập giấy viết tay với nội dung “Giấy xác nhận mượn tiền” đề ngày 21/8/2019 có ông và bà K ký xác nhận vào tờ giấy trên. Việc vay mượn tiền chỉ có ông với bà K.

Quá trình cho bà K vay mượn tiền thì ông không tính lãi, lúc vay ông với bà K thỏa thuận chỉ cho bà K vay tạm hai đến ba tháng nhưng đến nay bà K chưa trả cho ông. Ông có nhiều lần đến gặp bà K để yêu cầu bà K trả số tiền trên nhưng bà K cứ hẹn ngày này qua ngày khác.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà K trả cho ông số tiền nợ 16.000.000 đồng. Ông không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 4 năm 2022, bị đơn Lê Thị Bích K trình bày: vào năm 2019 bà có đến mượn nợ của ông Cao Hồng K ngụ tại thôn Mỹ Phong, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, mượn tổng cộng 04 đến 05 lần, tổng cộng các khoản là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) để mua dầu đi biển. Đến ngày 21/8/2019, bà và ông K ký xác nhận nợ là 16.000.000 đồng theo giấy xác nhận mượn tiền ngày 21/8/2019 mà ông K cung cấp cho Tòa án. Chữ ký tại giấy xác nhận mượn tiền là chữ ký của bà, do bà ký viết ra. Nhưng do bà đi biển thua lỗ nên không có điều kiện trả số nợ trên cho ông K.

Nay ông K khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 16.000.000 đồng thì bà đồng ý trả và xin ông K không tính lãi suất số tiền trên.

Do điều kiện đi lại khó khăn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi của nguyên đơn ông Cao Hồng K, buộc bà Lê Thị Bích K trả cho ông K số tiền nợ 16.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Cao Hồng K khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Bích K phải trả số tiền nợ 16.000.000 đồng. Bà Lê Thị Bích K hiện đang cư trú tại thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, căn cứ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản

1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Lê Thị Bích K đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. *Về nội dung vụ án*: Ông Cao Hồng K khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Bích K trả số tiền nợ vay là 16.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi số tiền trên, chứng cứ mà ông K giao nộp cho Tòa án là “Giấy xác nhận mượn tiền” đề ngày 21/8/2019 có chữ ký của ông K và bà K. Đối với bà Lê Thị Bích K, tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/4/2022, bà xác nhận có vay của ông K số tiền trên và đồng ý trả, bà thừa nhận chữ ký và viết trong giấy xác nhận mượn tiền là có thật và chữ ký họ tên Lê Thị Bích K do bà ký và viết ra, nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận chứng cứ trên, ông K không phải chứng minh thêm. Từ đó, xét thấy việc ông K khởi kiện yêu cầu bà K trả số tiền 16.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ, tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông K chỉ yêu cầu bà K trả cho ông số tiền trên và không yêu cầu tính lãi. Quá trình làm việc bà K cũng thống nhất với số tiền vay, trách nhiệm trả nợ cho ông K, do đó Hội đồng xét xử buộc bà K có trách nhiệm trả nợ cho ông K là có căn cứ.

[4]. *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TK vụ Quốc hội, buộc bà Lê Thị Bích K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TK vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Hồng K. Buộc bà Lê Thị Bích K phải trả cho ông K số tiền vay nợ là 16.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: bà Lê Thị Bích K phải chịu 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Cao Hồng K số tiền 640.000đ (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) mà ông K đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001220 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Khánh Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Liên

Lê Thị Hương

Dương K Hưng

